

ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH THỂ CHẾ VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ LÀ NHỮNG GIẢI PHÁP ƯU TIÊN NHẪM THÚC ĐẨY TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ VIỆT NAM NĂM 2025

GS.TS. Nguyễn Trọng Cơ* - TS. Nguyễn Thu Trang**

Năm 2025 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là năm cuối thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 và chuẩn bị, củng cố các yếu tố nền tảng, làm tiền đề để nước ta tự tin bước vào kỷ nguyên mới - Kỷ nguyên vươn mình giàu mạnh, thịnh vượng của dân tộc. Năm 2025, Chính phủ đặt mục tiêu phấn đấu tăng trưởng GDP đạt trên 8% nhằm “tăng tốc, bứt phá, về đích” tạo tiền đề hướng đến tăng trưởng kinh tế hai con số trong giai đoạn 2026 - 2030, bài viết nghiên cứu thực trạng tăng trưởng kinh tế năm 2024 và đề xuất những giải pháp cơ bản để thực hiện mục tiêu chính phủ đặt ra.

• Từ khóa: thể chế kinh tế, tăng trưởng kinh tế, đầu tư công, chuyển đổi số...

The year 2025 holds special significance as the final year of implementing the 2021-2025 Socio-Economic Development Plan and as a pivotal period for preparing and strengthening foundational elements, setting the stage for Vietnam to confidently enter a new era an era of prosperity and national advancement. In 2025, the Government aims to achieve a GDP growth rate exceeding 8%, striving for "acceleration, breakthrough, and success" to lay the groundwork for double-digit economic growth during the 2026-2030 period. This article examines the current state of economic growth in 2024 and proposes fundamental solutions to achieve the Government's ambitious goals.

• Key words: economic institutions, economic growth, public investment, digital transformation...

Ngày gửi bài: 26/11/2024

Ngày gửi phản biện: 02/12/2024

Ngày nhận và sửa sau phản biện: 19/12/2024

Ngày chấp nhận đăng: 30/12/2024

Đặt vấn đề

Ngày 20/12/2024 Thủ tướng Phạm Minh Chính ký Công điện số 137/CPĐ-TTg về việc thúc đẩy tăng trưởng kinh tế năm 2025 gửi các đồng chí Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ; các đồng chí Bí thư Tỉnh ủy, Thành ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Công điện nêu rõ “Ưu tiên thúc đẩy mạnh mẽ tăng trưởng kinh tế gắn với ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn và có

thặng dư cao; tăng tốc, bứt phá, phấn đấu tốc độ tăng trưởng GDP cả nước năm 2025 đạt trên 8% (cao hơn chỉ tiêu Quốc hội giao)”. Liệu mục tiêu đó có khả thi và giải pháp cơ bản nào có thể thực hiện là vấn đề bài viết này tập trung giải quyết

1. Thực trạng tăng trưởng kinh tế Việt Nam năm 2024

Năm 2024, mặc dù bối cảnh quốc tế và trong nước vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức với nhiều yếu tố rủi ro, bất định: xung đột địa chính trị kéo dài và tiếp tục leo thang, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn diễn ra ngày càng gay gắt, nhiều quốc gia tăng cường chính sách bảo hộ thương mại, nợ công và thâm hụt ngân sách gia tăng, sự tụt dốc của một số nền kinh tế lớn, chuỗi cung ứng toàn cầu đứt gãy cục bộ đã tác động đến hòa bình, ổn định và tăng trưởng kinh tế thế giới. Cùng với đó, thiên tai, thời tiết, biến đổi khí hậu ảnh hưởng nghiêm trọng đến cuộc sống của nhân dân và phát triển kinh tế - xã hội. Song, dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự đồng hành của Quốc hội, sự chỉ đạo quyết liệt, kịp thời, hiệu quả của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, sự nỗ lực của các Bộ, ngành, địa phương, kinh tế Việt Nam tiếp tục phục hồi tích cực, tháng sau tốt hơn tháng trước, quý sau cao hơn quý trước, 15/15 chỉ tiêu chủ yếu đạt và vượt kế hoạch do Trung ương, Quốc hội đề ra. Trong đó, nhiều tỉnh, thành phố có kết quả tăng trưởng ấn tượng, thu ngân sách nhà nước vượt nhiều so với dự toán, an sinh xã hội được bảo đảm, đời sống người dân tiếp tục được nâng lên.

Theo báo cáo tình hình kinh tế - xã hội quý IV và năm 2024 của Tổng cục Thống kê, năm 2024 GDP ước tính tăng 7,09% so với năm trước (vượt mức

* Học viện Tài chính

** MB Bank

mục tiêu đề ra là 6 - 6,5% GDP), thuộc nhóm số ít các nước có tốc độ tăng trưởng cao trong khu vực và thế giới. GDP bình quân đầu người năm 2024 theo giá hiện hành ước đạt 114 triệu đồng/người/năm, tương đương 4.700 USD, tăng 377 USD so với năm 2023. Đây là một mức tăng ấn tượng, gấp khoảng 38 lần trong khoảng thời gian 34 năm; Chỉ số giá tiêu dùng bình quân năm 2024 tăng 3,63% so với năm 2023 trong khi lạm phát cơ bản tăng 2,71%. Nổi bật là chỉ tiêu tăng năng suất lao động vượt kế hoạch đề ra, sau 3 năm không đạt. Cụ thể, năm 2021, chỉ tiêu tốc độ tăng năng suất lao động xã hội chỉ đạt 4,71% so với mục tiêu 4,8%; năm 2022 đạt 4,8% so với mục tiêu khoảng 5,2%; năm 2023 ước đạt 3,8-4,8% trong khi chỉ tiêu Quốc hội giao là 5-6%. Năm 2024, Năng suất lao động của toàn nền kinh tế theo giá hiện hành ước đạt 221,9 triệu đồng/lao động (tương đương 9.182 USD/lao động, tăng 726 USD so với năm 2023) tăng 5,88% cao hơn mục tiêu Quốc hội giao (4,8% - 5,3%) do trình độ của người lao động được cải thiện (tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng, chứng chỉ năm 2024 ước đạt 28,3%, cao hơn 1,1 điểm phần trăm so với năm 2023). Kinh tế vĩ mô tiếp tục ổn định, các cân đối lớn của nền kinh tế được bảo đảm.

Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Tỷ trọng ngành công nghiệp và dịch vụ tăng, trong khi nông nghiệp vẫn duy trì vai trò quan trọng trong ổn định xã hội. cụ thể: cơ cấu kinh tế năm 2024, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 11,86%; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 37,64%; khu vực dịch vụ chiếm 42,36%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 8,14% (Cơ cấu tương ứng năm 2023 là 11,86%; 37,58%; 42,30%; 8,26%)

Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa đạt 786,29 tỷ USD, tăng 15,4% so với năm trước, trong đó xuất khẩu tăng 14,3%; nhập khẩu tăng 16,7%. Cán cân thương mại hàng hóa xuất siêu 24,77 tỷ USD. Các mặt hàng chủ lực như dệt may, điện thoại, linh kiện điện tử, và nông sản tiếp tục dẫn đầu. Kim ngạch xuất khẩu dệt may năm 2024 ước đạt 44 tỷ USD, bằng mức dự kiến, tăng 11,26% so với năm 2023; kim ngạch nhập khẩu ước đạt 25 tỷ USD, tăng 14,79%; xuất siêu 19 tỷ USD, tăng 6,93% so với năm 2023. Việt Nam vươn lên vị trí thứ hai thế giới về xuất khẩu dệt may, chỉ xếp sau Trung quốc. Theo dữ liệu từ Tổng cục Hải quan (từ 1/1/2024 - 15/12/2024), giá trị xuất khẩu điện thoại và các loại linh kiện của Việt Nam đạt 51,6 tỷ USD, chiếm khoảng 13,3% tổng kim ngạch xuất khẩu; Xuất khẩu

nông lâm thủy sản đạt kỷ lục 62,4 tỷ USD trong năm 2024 trong đó Xuất khẩu gạo lập mức kỷ lục mới cả về khối lượng (khoảng 9 triệu tấn) và kim ngạch trên 5,7 tỷ USD, tăng 11% về khối lượng và 24% về giá trị so với cùng kỳ năm 2023; cà phê đạt 5,2 tỷ (tính đến 15/12/), hạt điều đạt 4,2 tỷ kim ngạch xuất khẩu thủy sản đạt 10 tỷ USD tăng 13% so với năm 2023

Các chỉ tiêu nợ đến cuối năm 2024 nằm trong giới hạn trần và ngưỡng cảnh báo an toàn đã được Quốc hội quyết định. Cụ thể, nợ công/GDP ước thực hiện 36 - 37%. Nợ chính phủ khoảng 33 - 34%/GDP. Nợ nước ngoài của quốc gia/GDP là 32 - 33%, nghĩa vụ trả nợ trực tiếp của Chính phủ khoảng 21 - 22%/thu ngân sách nhà nước. Nghĩa vụ trả nợ nước ngoài của quốc gia khoảng 8 - 9%/kim ngạch xuất khẩu. Trong khi Quốc hội cho phép, trần nợ công hằng năm không quá 60% GDP, ngưỡng cảnh báo là 55% GDP. Trần nợ Chính phủ không quá 50% GDP, ngưỡng cảnh báo là 45% GDP, còn trần nợ nước ngoài của quốc gia không quá 50% GDP, ngưỡng cảnh báo là 45% GDP. Đáng chú ý, về cơ cấu: Nợ trong nước chiếm 76% dư nợ Chính phủ, trong đó chủ yếu là trái phiếu chính phủ. Nợ nước ngoài ước chiếm 24% dư nợ chính phủ, chủ nợ chủ yếu là các đối tác phát triển song phương và đa phương như Nhật Bản, Hàn Quốc, Ngân hàng Thế giới, Ngân hàng Phát triển châu Á. Danh mục nợ nước ngoài chủ yếu là các khoản vay ODA, vay ưu đãi đã ký có kỳ dài hạn, lãi suất ưu đãi. Giá trị thương hiệu quốc gia Việt Nam năm 2024 đạt 507 tỷ USD, xếp thứ 32/193, tăng 1 bậc so với năm 2023

Việt Nam tiếp tục là điểm đến hấp dẫn, thu hút trung bình 20-25 tỷ USD vốn FDI mỗi năm. Các dự án tập trung vào công nghệ cao, năng lượng tái tạo, và công nghiệp hỗ trợ.

Việt Nam đứng đầu khu vực ASEAN về tốc độ chuyển đổi số, đặc biệt trong các lĩnh vực tài chính, ngân hàng, giáo dục và y tế. Đến năm 2024, kinh tế số chiếm khoảng 16-18% GDP, tạo động lực phát triển bền vững trong dài hạn. Theo báo cáo “Kinh tế số Đông Nam Á năm 2024” do Google - Temasek công bố, năm 2024, quy mô nền kinh tế Internet Việt Nam đạt 36 tỷ USD, tăng 16% so với năm 2023. Thương mại điện tử bán lẻ tiếp tục là trụ cột với 22 tỷ USD, tăng 18% và chiếm 61% tổng quy mô nền kinh tế Internet. Tổng thu thuế thương mại điện tử khoảng 116 nghìn tỷ đồng tăng 20% so với năm 2023. Thị trường thương mại điện tử và kinh tế số Việt Nam tiếp tục phát triển mạnh mẽ hơn và trở thành một trong những động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Những kết quả đạt được trong năm 2024 của kinh tế Việt Nam là kết quả tổng hợp và ảnh hưởng của nhiều nhân tố. Những nhân tố cơ bản có thể kể đến là (1) sự lãnh đạo quyết liệt của Chính phủ trong việc điều chỉnh chính sách, trong thúc đẩy đầu tư và giải ngân nguồn vốn đầu tư công, phát triển hạ tầng chiến lược đã tạo đà cho các hoạt động sản xuất, dịch vụ phục hồi mạnh mẽ, đặc biệt là trong các ngành nông nghiệp, công nghiệp và dịch vụ, tạo điều kiện hỗ trợ cộng đồng doanh nghiệp, tổ chức thực hiện các biện pháp ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát; (2) sự ổn định chính trị và niềm tin từ cộng đồng doanh nghiệp và người dân cũng như các nhà đầu tư quốc tế đã tạo ra môi trường thuận lợi cho kinh tế phát triển; (3) khơi dậy khát vọng vươn lên, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, phát triển khoa học công nghệ vì một Việt Nam giàu mạnh, hùng cường.

Bên cạnh những kết quả đạt được, kinh tế Việt Nam vẫn tồn tại những hạn chế, bất cập và tiếp tục gặp nhiều khó khăn, thách thức. Tình trạng nợ đọng, chậm ban hành văn bản quy định, hướng dẫn thi hành luật chưa được khắc phục triệt để, còn những quy định pháp luật chồng chéo chưa được kịp thời sửa đổi bổ sung cho phù hợp với thực tiễn và yêu cầu phát triển. Thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh, quy chuẩn trên một số lĩnh vực còn rườm rà; Ổn định kinh tế vĩ mô còn tiềm ẩn rủi ro và chịu nhiều áp lực lớn; nhiều dự án gặp khó khăn, vướng mắc về pháp lý nhưng chưa được kịp thời tháo gỡ; giải ngân vốn đầu tư công còn thấp so với mục tiêu mặc dù Chính phủ đã quyết liệt chỉ đạo với tinh thần 5 quyết tâm, 5 bảo đảm và 5 đẩy mạnh; áp lực lớn trả nợ trái phiếu doanh nghiệp đến hạn.. Xuất khẩu dự báo khó khăn hơn trong thời gian tới do yếu tố bên ngoài. Thiên tai, lũ lụt, biến đổi khí hậu diễn biến phức tạp, khó lường ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của nhiều ngành, lĩnh vực

2. Bối cảnh kinh tế xã hội năm 2025

Năm 2025 mang ý nghĩa đặc biệt quan trọng với kinh tế Việt Nam vì sẽ kết thúc giai đoạn kế hoạch 5 năm 2021-2025. Đây là năm bản lề kết thúc kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 2021- 2025 chuyển sang giai đoạn mới giai đoạn vươn mình của dân tộc. kết quả thực hiện năm 2025 không chỉ có ý nghĩa cho việc đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu đề ra của kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025 mà còn là động lực, đồng thời tạo đà cho giai đoạn phát triển tiếp theo.

Tuy nhiên theo đánh giá của các chuyên gia Năm 2025 địa chính trị trên thế giới tiếp tục có sự bất

ổn, nhiều diễn biến khó lường. Cuộc chiến tranh Nga - Ucraina vẫn căng thẳng, Kinh tế thế giới có thể chịu ảnh hưởng bởi các chính sách đối nội và đối ngoại của Tổng thống Mỹ mới đắc cử Donald J. Trump. Mỹ có thể đẩy mạnh đàm phán lại các hiệp định thương mại, gây áp lực lên các đối tác lớn như Trung Quốc, EU, và các nước đang phát triển; thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu... khó dự báo Xu hướng bảo hộ tại các nền kinh tế lớn có thể làm suy giảm thương mại toàn cầu và ảnh hưởng đến các nước đang phát triển trong đó có Việt Nam. Trung Quốc thay đổi chính sách tiền tệ theo hướng “nới lỏng phù hợp” sau 14 năm áp dụng chính sách tiền tệ “thận trọng” nhằm hỗ trợ tăng trưởng kinh tế. Trong nước, công cuộc đổi mới với nhiều yếu tố tích cực tạo động lực cho tăng trưởng và phát triển kinh tế song cũng không ít những khó khăn thách thức. Ổn định kinh tế vĩ mô còn tiềm ẩn rủi ro và chịu nhiều áp lực lớn; tăng trưởng tín dụng còn khó khăn, nợ xấu có nguy cơ gia tăng; Thị trường bất động sản đã có chuyển biến nhưng chưa rõ nét; áp lực lớn trả nợ trái phiếu doanh nghiệp đến hạn; Nhiều dự án gặp khó khăn, vướng mắc về pháp lý nhưng chưa được kịp thời tháo gỡ

3. Giải pháp cơ bản thúc đẩy tăng trưởng kinh tế 2025

Để đạt mục tiêu tăng trưởng GDP 8% trong năm 2025, cần tập trung thực hiện một số giải pháp cơ bản sau:

Thứ nhất, đẩy mạnh cải cách thể chế: Thực tiễn chứng minh thể chế có vai trò quyết định một quốc gia có phát triển hay mắc kẹt nghèo đói. Các thể chế tốt (được gọi là thể chế «bao trùm» hay «dung hợp») sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho thu hút đầu tư, tạo ra sự phát triển và thịnh vượng; trong khi các thể chế xấu (thể chế «khai thác» hay «tước đoạt») sẽ khiến các quốc gia trở nên kém hấp dẫn, bất ổn, ngày càng nghèo đói đó là kết luận của nhiều nghiên cứu của các tác giả được giải thưởng nobel kinh tế năm 2024.

Các thể chế “bao trùm” thúc đẩy sự tham gia rộng rãi của người dân và toàn xã hội vào đời sống kinh tế và chính trị, bảo vệ quyền kinh doanh, quyền tài sản và khuyến khích đổi mới và sáng tạo. Ngược lại ở các nhà nước với thể chế “tước đoạt”, quyền lực và của cải thường được tập trung vào tay một nhóm tinh hoa nhỏ, hạn chế sự tham gia của người dân và thường kìm hãm sự đổi mới.

Các thể chế “dung hợp” tạo điều kiện cho mọi người dân, ai cũng có quyền và cơ hội đóng góp vào

hoạt động kinh tế và hưởng lợi từ thành quả của tăng trưởng. Trong khi đó các thể chế “khai thác” được thiết kế để khai thác tài nguyên, tìm kiếm đặc quyền đặc lợi, vì lợi ích của một số ít người, dẫn đến chu kỳ đói nghèo, bất bình đẳng và tụt hậu.

Ở nước ta, thể chế, pháp luật mặc dù đảng nhà nước luôn quan tâm, chỉ đạo việc hoàn thiện thể chế và thực tế, thể chế pháp luật luôn được rà soát hoàn thiện song nhưng vẫn còn những vướng mắc, bất cập, chưa được kịp thời sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tiễn và yêu cầu phát triển. Việc phân cấp, phân quyền, cắt giảm nhiều thủ tục hành chính chưa triệt để.

Vì vậy, giải pháp quan trọng cần tập trung nhất là đẩy mạnh cải cách thể chế. Đẩy mạnh cải cách thể chế trên tinh thần ưu tiên nguồn lực quốc gia cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, cần được xem là điều kiện tiên quyết, cần được hoàn thiện trước một bước với tư duy đổi mới, bảo đảm quản lý hiệu quả và khuyến khích đổi mới sáng tạo, loại bỏ tư duy «không quản được thì cấm». Cùng với công cuộc đổi mới sắp xếp tinh gọn, hiệu lực hiệu quả của bộ máy là giải pháp đột phá vừa đúng vừa trúng và kịp thời tạo điều kiện thuận lợi cho đổi mới cải cách thể chế. Tiếp tục nỗ lực cải cách, hoàn thiện thể chế và phát huy sức mạnh tổng hợp từ cộng đồng doanh nghiệp và người dân là những nền tảng vững chắc để đạt mục tiêu trở thành quốc gia phát triển năm 2045.

Ưu tiên cải cách thể chế, không chỉ là nền tảng về thể chế kinh tế thị trường, mà còn là thể chế về văn hóa, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo. Tăng cường phân cấp và phân quyền, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các địa phương phát triển và giảm thiểu những hạn chế về thủ tục hành chính. Cần coi hoàn thiện, cải cách thể chế là động lực tăng trưởng kinh tế năm 2025. Hoàn thiện thể chế theo hai hướng với trọng tâm là cắt bỏ những điều kiện kinh doanh, thủ tục hành chính không cần thiết. Bên cạnh đó là định vị lại mục tiêu để hoàn thiện thể chế một cách tốt nhất, hạn chế việc phải sửa đổi nhiều lần. Thêm nữa, cần có thêm các chính sách hỗ trợ cho người dân, doanh nghiệp.

Thứ hai, đẩy mạnh đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số: Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đang là yếu tố quyết định phát triển của các quốc gia; đột phá quan trọng hàng đầu; là động lực chính để phát triển nhanh lực lượng sản xuất hiện đại, hoàn thiện quan hệ sản xuất, đổi mới phương thức quản trị quốc gia, phát triển kinh

tế - xã hội; là điều kiện tiên quyết, thời cơ tốt nhất để nước ta phát triển giàu mạnh, hùng cường trong kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của Dân tộc. Vì vậy, cần thu hút, sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia. ưu tiên, cơ cấu lại nguồn ngân sách chi sự nghiệp khoa học và công nghệ bảo đảm tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, không dàn trải. Có cơ chế khuyến khích mua sắm công đối với các sản phẩm, hàng hoá là kết quả nghiên cứu khoa học do doanh nghiệp trong nước tạo ra. Có cơ chế đặc biệt trong nghiên cứu, tiếp cận, mua các bí mật công nghệ, học hỏi, sao chép các công nghệ tiên tiến của nước ngoài. Đồng thời thúc đẩy khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Tạo môi trường thuận lợi cho các startup, cung cấp vốn, chính sách hỗ trợ và hệ sinh thái phát triển

Thứ ba, đẩy mạnh đầu tư công và giải quyết những “điểm nghẽn” trong giải ngân đầu tư công. Đẩy mạnh đầu tư công, lấy đầu tư công dẫn dắt, thúc đẩy đầu tư xã hội trong đó tập trung vào các dự án hạ tầng quan trọng như giao thông, năng lượng tái tạo, đô thị thông minh... Xác định rõ những điểm nghẽn trong giải ngân đầu tư công để có cơ chế, giải pháp phù hợp gỡ bỏ những rào cản, khơi thông mọi nguồn lực, đảm bảo giải ngân đầu tư công được đẩy mạnh ngay từ những ngày đầu, tháng đầu của năm với tinh thần giữ vững kỷ luật, kỷ cương, chống lãng phí, tiêu cực; bám sát thực tiễn tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến các quy định cũng như khi phát sinh thực tế một cách kịp thời, hiệu quả với tinh thần trách nhiệm cao; đổi mới phương pháp, cách làm, ứng dụng công nghệ mới, chuyển đổi số, đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, phải xác định “rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời gian thực hiện, rõ hiệu quả, rõ sản phẩm”; khắc phục tình trạng né tránh, dùn dẩy, sợ trách nhiệm, sợ không đúng... động viên khuyến khích lao động đủ năng lực, đủ tâm, đủ tầm, có trách nhiệm để thực hiện các công trình, dự án trọng điểm quốc gia, có phương án huy động thêm nhân lực khi cần thiết trên cơ sở bảo đảm hài hoà lợi ích giữa Nhà nước, người dân, doanh nghiệp

Thứ tư, đổi mới phương thức thu hút và nâng cao chất lượng FDI: Thực hiện chiến lược thu hút FDI, Việt Nam thay đổi phương thức thu hút đầu tư, tiếp tục xu hướng chuyển từ thu hút bằng mọi giá sang thu hút có chọn lọc chú trọng vào các lĩnh vực công nghệ cao, thân thiện với môi trường, chuyển giao công nghệ đi kèm với đơn giản hóa thủ tục đầu tư và cải thiện môi trường; nâng cao chất lượng FDI không chỉ là việc thu hút vốn mà còn là tạo ra giá

trị dài hạn cho nền kinh tế trong nước. muốn vậy cần xây dựng chính sách ưu tiên FDI chất lượng cao, Ưu tiên Thu hút các dự án FDI trong lĩnh vực công nghệ cao, năng lượng tái tạo, sản xuất xanh, công nghiệp chế tạo và dịch vụ giá trị gia tăng; Khuyến khích tạo điều kiện cho các doanh nghiệp FDI chuyển giao công nghệ và thúc đẩy nghiên cứu, phát triển (R&D) tại Việt Nam; Các dự án FDI cần phù hợp với chiến lược phát triển bền vững, chuyển đổi số và phát triển kinh tế xanh; Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao thông qua hợp tác giữa nhà nước, doanh nghiệp và các cơ sở giáo dục để đào tạo lao động kỹ thuật cao, phù hợp với yêu cầu của các ngành công nghiệp tiên tiến; Xây dựng các chính sách khuyến khích chuyên gia quốc tế và nhân tài Việt Nam ở nước ngoài tham gia vào các dự án FDI. Tăng cường liên kết giữa FDI và doanh nghiệp trong nước; Tăng cường quản lý và giám sát dự án FDI bằng việc xây dựng các tiêu chí rõ ràng để đánh giá hiệu quả của các dự án FDI, tập trung vào đóng góp công nghệ, môi trường và xã hội đồng thời thu hồi giấy phép hoặc chấm dứt các dự án không tuân thủ cam kết đầu tư hoặc gây ảnh hưởng xấu đến môi trường.

Thứ năm, chú trọng, đẩy mạnh ngoại giao kinh tế: Trong bối cảnh kinh tế toàn cầu cùng với việc đẩy mạnh chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, phát triển bền vững cần coi hội nhập kinh tế quốc tế và hoạt động ngoại giao kinh tế như là một động lực mới, quan trọng cần tạo đột phá để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Tích cực, chủ động hội nhập kinh tế quốc tế thông qua các hoạt động đối ngoại mà trọng tâm là ngoại giao kinh tế là góp phần tạo đà đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới, đóng vai trò kiến tạo động lực, mở ra các cơ hội mới, kết nối nội lực với ngoại lực trong đó nội lực là cơ bản lâu dài, ngoại lực là quan trọng. Ngoại giao kinh tế thực sự trở thành nội hàm then chốt trong tất cả các hoạt động đối ngoại là để tận dụng và phát huy nguồn lực về thương mại, đầu tư, là tận dụng các yếu tố tích cực trong xu thế phát triển và liên kết kinh tế, là sức mạnh của kỷ nguyên cách mạng khoa học công nghệ, của kinh tế tri thức.. thông qua hoạt động ngoại giao kinh tế mà đi tắt đón đầu trong đẩy nhanh chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn đồng thời tận dụng lợi thế so sánh trong phát triển kinh tế, đẩy mạnh xuất khẩu, phát triển nông nghiệp công nghệ cao, tăng cường giao lưu văn hóa, phát triển du lịch, dịch vụ...muốn vậy, công tác ngoại giao kinh tế phải tập trung thúc đẩy ký kết các khuôn khổ pháp lý như các FTA, IPA, CEPA...; đánh giá tiềm năng khác biệt, cơ hội nổi trội, lợi thế cạnh tranh để xác

định những vấn đề có thể hợp tác, hỗ trợ và cạnh tranh nhau; thúc đẩy kết nối doanh nghiệp Việt Nam với doanh nghiệp các nước. Ngoại giao kinh tế phải là động lực mới, quan trọng, thông qua ngoại giao kinh tế mà làm mới các động lực tăng trưởng truyền thống là xuất khẩu, đầu tư, tiêu dùng; thúc đẩy các động lực tăng trưởng mới như kinh tế xanh, kinh tế số, kinh tế tuần hoàn, kinh tế tri thức, kinh tế chia sẻ, kinh tế ban đêm; tập trung xây dựng thương hiệu cho sản phẩm, dịch vụ Việt Nam; xúc tiến thương mại, đầu tư thực chất, hiệu quả hơn; phát triển thị trường cạnh tranh bền vững; đa dạng hoá sản phẩm, đa dạng hoá thị trường, đa dạng hoá chuỗi cung ứng. Theo đó, đẩy mạnh ngoại giao trên các lĩnh vực, thúc đẩy ngoại giao công nghệ, mở rộng hợp tác về công nghệ, nhất là chuyển giao công nghệ như chip bán dẫn, trí tuệ nhân tạo;... Đồng thời đổi mới chính sách để tạo thuận lợi hơn cho thu hút đầu tư và du lịch.

Kết luận

Mặc dù năm 2024 kinh tế Việt Nam phải đối mặt với rất nhiều khó khăn thách thức, song, dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, sự chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ, kinh tế Việt Nam vẫn hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu Quốc hội đề ra. Năm 2025, kinh tế thế giới có những biến đổi khó lường, song, với những đột phá mạnh mẽ về thể chế, tổ chức bộ máy, với khát vọng vươn lên mạnh mẽ của hơn trăm triệu dân, với tinh thần tự tin, tự lực, tự cường, Việt Nam đã tích lũy đủ thế và lực cho sự phát triển tăng tốc, bứt phá, về đích trong năm 2025 và cất cánh vươn lên trong những năm tiếp theo.

Tài liệu tham khảo:

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia
- Khát vọng vươn mình trong kỷ nguyên mới - Tổng Bí thư Tô Lâm - Báo nhân dân số 25254 - thứ tư ngày 01/01/2025
- Công điện số 137/CD-TTg ngày 20/12/2024 về việc thúc đẩy tăng trưởng kinh tế năm 2025.
- Nghị quyết 103/2023/QH15 ngày 09 tháng 11 năm 2023 về phát triển kinh tế xã hội năm 2024
- Thông cáo báo chí tình hình kinh tế - xã hội quý IV và năm 2024 của Tổng cục Thống kê
- Thực hiện "5 quyết tâm", "5 bảo đảm" và "5 đẩy mạnh" phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 - <https://www.xaydungdang.org.vn/thoi-su-chinh-tri/thuc-hien-5-quyet-tam-5-bao-dam-va-5-day-manh-phat-trien-kinh-te-xa-hoi-nam-2024-20727>
- Giải thưởng Nobel Kinh tế 2024: Nguồn gốc sự giàu nghèo giữa các quốc gia là do thể chế - Lê Minh Phương - <https://vneconomy.vn/giai-thuong-nobel-kinh-te-2024-nguon-goc-su-giau-ngheo-giua-cac-quoc-gia-la-do-the-che.htm>
- <https://kinhtevedubao.vn/gdp-quy-iii-2024-uoc-tinh-tang-740-tao-da-tang-truong-cho-nhung-thang-con-lai-cua-nam-29950.html>
- <https://daidoanket.vn/gdp-nam-2024-uoc-dat-6-8-7-10292016.html>
- <https://tapchinganhang.gov.vn/kinh-te-viet-nam-nam-2024-va-trien-vong-nam-2025-14687.html>
- <https://www.tapchiconsan.org.vn/web/guest/kinh-te/-/2018/887502/kinh-te-viet-nam-nam-2023-va-trien-vong-nam-2024.aspx...>